

Sáng hôm sau, chúng tôi đi gặp ông thanh tra MacDonald và thám tử Mason. Họ đang họp trong cơ quan cảnh sát địa phương. Đằng trước mặt họ, trên bàn có cả xấp những thư và điện tín đã được xếp thứ tự cẩn thận.

Holmes vui vẻ hỏi:

- Vẫn trên đường đi tìm nhà của rơ xe đạp chứ? Tin tức cuối cùng như thế nào?

MacDonald buồn rầu chỉ tập thư tín, nói:

- Người ta đã bắt hai chục người mặc áo khoác màu vàng ở khắp nơi.

Holmes kêu lên với giọng chân thành:

- Sáng nay, tôi đến đây để khuyên các bạn một lời. Lời khuyên này có thể tóm tắt trong ba chữ: "Bỏ vụ án".

MacDonald và Mason vô cùng kinh ngạc. Mãi rồi ông thanh tra mới kêu lên được:

- Ông thấy vụ án này tuyệt vọng đến thế kia à?

- Theo cách điều tra của các ông, thì sẽ không đi đến đích. Nhưng chúng ta không được phép tuyệt vọng trong khi đi tìm chân lý.

- Thế cái tên đi xe đạp ấy thì sao? Nó có phải là một vật tưởng tượng ra đâu. Nhất định nó phải ở một nơi nào chứ?

- Vâng, nó phải ở một nơi nào đó, và chúng ta sẽ tìm thấy nó, trong một đường bán kính hẹp hơn nhiều.

Ông thanh tra phản đối một cách bực tức rõ ràng:

- Ông giấu chúng tôi một cái gì đó. Ông Holmes?

- Ông MacDonald. Tôi chỉ giấu ông - trong một thời gian ngắn thôi - những gì tôi chưa thể cho ông biết được. Tôi muốn thẩm tra lại một số chi tiết. Việc thẩm tra xong, lúc đó tôi sẽ trở về London sau khi đã thông báo với các ông tất cả kết quả tôi đã thu lượm được.

- Chiều hôm qua ông đồng ý trên những nét lớn với những kết quả của chúng tôi. Nhưng hôm nay thì hình như có chuyện gì xảy ra đã làm ông thay đổi hoàn toàn.

- Vâng. Tối hôm qua tôi đã đến ở lâu đài trong mấy tiếng đồng hồ.

- Thế thì sao?

- Tôi có đọc một tài liệu ngắn về tòa lâu đài này. Tôi mua nó mấy xu ở quán bán thuốc lá trong làng.

Holmes rút ở túi áo ngoài ra một tờ giấy nhỏ, có vẽ một bức hình thô sơ của tòa lâu đài cu.

-... Những loại tài liệu như thế này mang đến nhiều hứng thú cho cuộc điều tra. Tôi xin phép đọc ông nghe một đoạn sau này:

“Được dựng lên trong năm thứ 5 của triều vua James I trên vị trí của một lâu đài cu cổ xưa hơn, lâu đài Birlstone là một trong những hình ảnh rất đẹp còn nguyên vẹn của loại phủ thất có hầm vào thời các vua James...

- Ông định chế nhạo chúng tôi, ông Holmes?

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông nổi cáu đấy. Thôi tôi không đọc nữa. Nhưng nếu tài liệu này có nói đến việc một ông đại tá của Quốc Hội đã chiếm lấy tòa lâu đài này vào năm 1644; việc nhà vua Charles có trốn tránh ở đây vài ngày trong thời kỳ nội chiến; và nhà vua Georges Đệ Nhị cung đã có ở đây... thì chắc ông sẽ đồng ý với tôi là những việc này có thể gợi cho chúng ta nhiều ý nghi liên hệ lắm.

Nhà thám tử sốt sáng trả lời ngay:

- Tôi đồng ý với ông về điều đó, ông sắp đến đích, nhưng ông quá kín đáo.

- Tối hôm qua, tôi có tới lâu đài. Tôi không gặp ông Barker, cũng không gặp bà Douglas, nhưng tôi được biết rằng bà chủ lâu đài đã dùng bữa tối một cách rất ngon miệng. Tôi chỉ cần gặp anh Ames thôi, và anh ta đồng ý cho tôi ở lại một mình trong căn buồng xảy ra án mạng, và Ames cam đoan sẽ giữ kín về việc này.

- Thế nào? ở lại bên cạnh cái...

- Không! Mọi vật đã được dọn dẹp cả rồi. Vì vậy tôi đã sống một vài giờ rất có ích ở đó.

- Có ích thế nào thưa ông?

- Tôi đi tìm quả tạ còn thiếu. Và tôi sắp thấy nó.

- Ở đâu vậy?

- Xin để tôi tiếp tục tìm kiếm.

Ông thanh tra cầu nhàu:

- Ông muốn thế nào, chúng tôi cũng phải theo thế thôi. Nhưng bắt phải bỏ vụ án này đi, thì... mà, tại sao lại phải bỏ?

- Bởi mục đích cuộc điều tra của ông là...

- Chúng tôi điều tra về vụ ám sát ông Douglas.

- Vâng. Nhưng các ông đừng mất công đi tìm cái tên đi xe đạp. Chuyện đó không đi đến đâu cả.

- Chúng tôi phải làm gì?

- Tôi xin nói cặn kẽ, nếu các ông muốn.

- Tôi sẽ làm theo lời khuyên của ông.

- Thế còn ông, ông White Mason?

Nhà thám tử địa phương có phần hơi ngơ ngác, phương pháp làm việc của Holmes hoàn toàn mới lạ đối với ông ta.

- Vâng, ông thanh tra đã đồng ý, thì tôi cũng đồng ý.

- Hoan hô. Vậy hai ông hãy tổ chức một cuộc đi dạo chơi cho thật thoải mái. Người ta có nói với tôi rằng đứng từ trên cao nhìn xuống sẽ thấy phong cảnh của cánh rừng Weald tuyệt đẹp.

MacDonald nổi cáu, đứng phắt lên:

- Ông Holmes, ông đã đi quá giới hạn của sự bông đùa rồi đó.

Holmes vỗ nhè nhẹ vào vai ông ta:

- Thôi được! Thế thì xin tùy các ông, nhưng nhất định phải đến tìm tôi ở đây, trước buổi tối nay.

- Thật là quá lắm.

- Bây giờ, trước khi tôi đi, tôi nhờ ông viết mấy chữ cho ông Barker.

- Viết gì kia?

- Xin mời ông viết "Thưa ông, chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có nhiệm vụ phải tát cặn con đường hào để hy vọng có thể tìm thấy..."

Ông thanh tra phản đối ngay:

- Tôi đã đích thân tìm xem có cách gì tắt cạn đường hào hay không, nhưng thấy không thể được.

- Xin ông cứ viết.

- Thôi được. Ông đọc tiếp đi.

- "... một yếu tố mới có liên quan đến cuộc điều tra. Chúng tôi đã sắp sẵn cả. Sáng sớm mai, công nhân sẽ bắt tay vào việc đổi hướng dòng nước..."

- Tôi nhắc lại với ông rằng không thể được mà.

- "... Chúng tôi thấy nên báo để ông biết trước". Vào khoảng độ 4 giờ chiều, ông cho người đưa thu tận tay ông Barker. Đó cũng là giờ chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây. Trong khi chờ đợi, ai muốn giải trí thế nào thì xin tùy thích, vì cuộc điều tra đang dầm chân tại chỗ.

Buổi tối, chúng tôi gặp lại nhau như đã quy định. Vẻ mặt Holmes rất nghiêm trang. Tôi thì tò mò, còn hai vị thám tử thì nghi ngờ ra mặt.

Holmes bắt đầu một cách trịnh trọng:

- Thưa các ông, bây giờ chúng ta phải tới được chỗ đứng quan sát trước khi trời tối hẳn. Chúng ta nên đi ngay bây giờ.

Chúng tôi đi dọc theo bờ ngoài khu vườn của lâu đài và đến trước một lỗ hổng trong hàng rào. Chúng tôi chui qua lỗ đó. Holmes dẫn chúng tôi đến đằng sau một bụi cây nhìn chéo sang phía cổng chính và cây cầu, lúc đó còn chưa rút lên. Holmes ngồi xổm sau bụi cây. Chúng tôi cũng làm theo anh ta.

MacDonald hỏi bằng một giọng bức tức:

- Làm gì bây giờ đây?

- Hãy kiên nhẫn và đừng gây ra tiếng động.

- Ông nên thành thật với chúng tôi hơn.

Holmes bật cười:

- Ông MacDonald, tôi xin ông kiên nhẫn một chút, rồi tất cả sẽ sáng tỏ thôi.

Đêm xuống chìm cả tòa lâu đài vào bóng tối. Một màn sương lạnh từ đường hào Baynes lên làm chúng tôi rét thấu xương. Trên khung cửa chính chỉ có một ngọn nến được thắp, và trong căn buồng có án mạng cũng có một ngọn đèn khác đang cháy, còn tất cả chung quanh tối đen như mực.

Đột nhiên ông thanh tra lại cất tiếng hỏi:

- Phải chờ bao lâu nữa, và chờ cái gì?

- Tôi không biết phải chờ bao lâu. Nếu những tên tội phạm hoạt động đúng giờ giấc như những chuyến tàu chạy, thì đỡ cho chúng ta biết bao. Còn việc chúng ta chờ... à mà kia, việc chúng ta chờ kia kia.

Trong khi Holmes nói, thì ánh sáng trong căn buồng đã bị che khuất đi bởi một người đi đi lại lại trước nó. Sau đó cửa sổ mở toang và bóng một người đàn ông nhô ra quan sát bóng tối. Hắn nhìn ngược nhìn xuôi trong mấy phút. Rồi cúi xuống và trong đêm khuya yên tĩnh, chúng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ nhẹ nhẹ. Tôi có cảm giác là người đó đang dìm một vật gì cầm trong tay xuống đường hào. Sau cùng anh ta kéo một vật gì lên: Một vật gì đó to, tròn, khi được đem qua cửa sổ, nó che khuất cả ánh sáng ngọn đèn.

Holmes kêu lên:

- Nào, bây giờ. Ta vào đi.

Chúng tôi chồm lên, lú lú chạy theo Holmes. Holmes đã chạy tới chiếc cầu rút và giật chuông âm i. ở phía bên kia cửa các chốt được tháo ra. Ames hiện ra trong khung cửa, vẻ mặt ngơ ngác, Holmes chẳng nói chẳng rằng, gạt anh ta sang bên, rồi cùng ba chúng tôi xông vào căn buồng.

Ngọn đèn dầu hỏa để trên bàn là nguồn ánh sáng mà chúng tôi trông thấy từ bên ngoài. Lúc này, nó đang ở trong tay của Barker, và ông ta đang hướng về phía chúng tôi. Nó chiếu lên một khuôn mặt cả quyết, cương nghị, một cặp mắt đe dọa thách thức.

- Thế này là thế nào? Các ông tìm gì?

Holmes nhìn chung quanh, rồi nhảy sỏ tới một cái gói ướn sung có buộc dây để ở trên bàn.

- Chúng tôi tìm cái này đây. Cái gói có một quả tạ mà ông vừa kéo ở dưới đáy hào lên.

Barker kinh ngạc:

- Vì sao ông lại biết có quả tạ trong ấy?

- Bởi vì chính tôi đã để quả tạ ấy vào đó.

- Ông đã để quả tạ vào đó?

Holmes chữa lại:

- Ông còn nhớ chứ, ông thanh tra, việc thiếu một quả tạ ngay từ đầu đã đập vào trí tôi. Khi nước thì gần kề ngay bên, mà lại thấy thiếu một vật nặng, thì có lẽ một vật gì đó đã được nhận chìm xuống nước. Với sự giúp đỡ của anh Ames, tôi đã vào được căn phòng này, và với chiếc ô của bác sỹ Watson, tôi đã vớt vật này lên và xem xét nó. Nhưng điều cơ bản là phải chứng minh được ai đã dìm cái gói đó. Bức thư của ông MacDonald báo trước ngày mai sẽ tát hào. Tin này bắt buộc người đã giấu cái gói đó phải chờ đêm tối, lòi nó lên. Vậy ông Barker, đã đến lúc ông phải giải thích.

Holmes đặt cái gói còn ướt sung lên bàn và tháo dây ra. Đầu tiên anh lòi ra một quả tạ, kế đó là một đôi giày da mui vuông.

- Giày kiểu Mỹ, như các ông thấy đấy. - Holmes nói.

Sau đó anh ta để lên bàn một con dao dài còn nằm trong bao. Rồi anh ta giở ra một mớ quần áo, gồm một bộ quần áo lót, một đôi tất, một bộ quần áo bằng vải tuyết xám, và một cái áo khoác màu vàng.

- Quần áo thì thường thôi. Chỉ có cái áo khoác là đáng chú ý. - Holmes nói.

Anh nhẹ nhàng trải nó ra trước ánh sáng, những ngón tay dài lần theo các đường khâu.

- Xem đây, túi trong của nó kéo dài mãi trong lần lót để có thể giấu được một khẩu súng cưa nòng. Tên hiệu của người thợ may dính trên cổ áo đây: "Neale, thợ may, Vermissa, U.S.A". Tôi đã ở cả chiều hôm nay trong căn phòng đọc sách của ông hiệu trưởng trường, và đã học thêm được một điều mới nữa: "Vermissa" là tên của một thành phố nhỏ ở trong thung lung nổi tiếng về các mỏ sắt và mỏ than tại Mỹ. Nếu tôi không quên, thì thưa ông Barker, chính ông đã có nói đến mối liên quan giữa những khu mỏ và người vợ trước của ông Douglas. Cho nên tôi suy luận từ đó ra rằng mấy chữ "V.V." trên miếng bìa cứng tìm thấy bên cạnh người chết có nghĩa là "Thung lung Vermissa"[1] và chính cái thung lung này đã cử một người mang cái chết đến tận đây. Tất cả những điều ấy đã đủ rõ ràng. Và bây giờ, đến lượt ông, thưa ông Barker.

Trong lúc nghe Holmes trình bày, gương mặt Barker lần lượt hiện lên nét căm giận, kinh ngạc, buồn rầu, lúng túng. Cuối cùng ông ta lẩn trốn trong một thái độ mỉa mai và cười gằn:

- Ông biết nhiều đến thế, thì xin ông cứ nói thêm cho chúng tôi nghe.

- Tôi có thể nói thêm được nữa, nhưng sẽ lịch sự hơn, nếu ông nói tiếp hộ cho tôi.

-Ồ, ông tưởng thế à? Nếu ở đây có một bí mật gì, thì cái đó không phải là bí mật của tôi, và tôi không thể nói ra cái bí mật của người khác.

Ông thanh tra bình tĩnh:

- Nếu ông nghi như vậy, thì bắt buộc chúng tôi phải canh giữ ông cho đến khi chúng tôi nhận được trát bắt ông.

Barker trả lời bằng giọng đầy thách thức:

- Ông cứ làm.

Sự đối chất hình như đã kết thúc. Bộ mặt rắn như đá hoa cương của Barker cho thấy rằng không có một sự đe dọa nào có thể bắt được ông ta nói. Nhưng bà Douglas đã bước vào phòng.

- Anh Barker, anh đã giúp chúng tôi quá nhiều rồi.

Sherlock Holmes tán thành với một giọng nói rất nghiêm trang:

- Tôi rất thông cảm với bà, và tôi xin khuyên bà nên tự giác báo cáo tất cả với cảnh sát, chính tôi cũng có lỗi vì đã không đáp ứng lời thỉnh cầu của bà, khi bà nói với bác sỹ Watson đây. Lúc đó tôi tin rằng bà là người có dính líu trực tiếp đến án mạng. Bây giờ tôi biết là không phải thế.

Bà Douglas thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc khi nghe những lời nói cuối cùng của Holmes.

Hai nhà thám tử và cả tôi nữa có lẽ cũng đã kêu lên như thế, khi chúng tôi trông thấy một người như là trong bức tường hiện ra, đang bước dần ra khỏi bóng tối, tiến về phía ánh đèn. Bà Douglas nhào vào, ôm lấy cổ người đó. Barker cũng nắm chặt một cách triu mến bàn tay của người đó. Bà Douglas nhắc đi nhắc lại:

- Anh yêu quý, có lẽ thế này tốt hơn anh ạ.

Holmes gật đầu tán thành:

- Vâng, đúng đấy, thưa ông Douglas.

Ông Douglas chớp chớp đôi mắt màu xám, một bộ râu cứng đã hoa râm; một cái cằm vuông nhô ra và một cái miệng nhạy cảm. Ông ta lần lượt nhìn chúng tôi, rồi bỗng tiến về phía tôi và đưa cho tôi một tập giấy làm tôi hết sức ngạc nhiên.

Ông ta nói bằng một giọng hết sức dễ chịu:

- Tôi biết ông, bác sỹ Watson, chưa bao giờ ông có một câu chuyện giống như câu chuyện này. Tôi đã tự giam mình trong hai ngày, và đã lợi dụng những giờ có ánh sáng, trong cái lỗ chuột ấy, để viết lại toàn bộ sự việc. Đó là câu chuyện về "Thung lũng khủng khiếp".

Holmes xen vào:

- Ông Douglas, đó là câu chuyện về quá khứ. Bây giờ chúng tôi muốn biết câu chuyện của hiện tại kia.

- Ông sẽ được nghe ngay bây giờ. Tôi có thể vừa hút thuốc, vừa nói được không? Xin cảm ơn ông Holmes.

Ông ta đứng dựa lưng vào lò sưởi, kéo những hơi thuốc dài.

- Tôi có được nghe nói nhiều về ông, ông Holmes. Tôi không nghi rằng có ngày tôi lại được làm quen với ông. Nhưng khi ông đã đọc xong tất cả những cái này....

Ông ta chỉ vào tập giấy vừa đưa cho tôi.

... thì chắc chắn ông sẽ nói rằng tôi có đem lại cho ông một điều gì mới lạ.

Ông thanh tra MacDonald vẫn không rời mắt nhìn Douglas, mãi rồi mới nói lên được:

- Chuyện này thật vượt quá sức hiểu biết của tôi, hai ngày nay chúng tôi điều tra về cái chết của ông, thì bây giờ ông như một bóng ma từ dưới mồ chui lên vậy.

Holmes trách móc, chỉ về phía ông thanh tra:

- Trong cái tài liệu mà tôi đã đưa cho ông, có mô tả cái cách vua Charles đã ẩn náu trong lâu đài này. Một chỗ ẩn dưng trong thế kỷ thứ XVII rất có thể còn dùng được trong ngày nay.

Ông thanh tra nổi giận thật sự, hỏi lại:

- Thế ông đã đóng kịch với chúng tôi từ bao lâu rồi, ông Holmes?

- Chỉ mới từ tối hôm qua thôi. Vì phải đợi đến tối hôm nay mới có thể chứng minh được điều này, nên tôi có mời quý ông nghỉ xả hơi một ngày. Khi đã thấy gói quần áo trong đường hào, tôi biết rằng xác chết kia không phải là xác của ông Douglas mà là của người đi xe đạp. Vì vậy tôi phải đi tìm nơi ông Douglas ẩn nấp, ông đã ẩn nấp dưới sự yểm trợ của vợ và bạn ông ta.

- Ông lý luận rất đúng. Tôi hài lòng vì đã gạt bỏ được những con chó vẫn đi tìm dấu chân tôi. Ông thanh tra, tôi sẽ nói hết:

Có một vài người có nhiều lý do để căm thù tôi và sẵn sàng giết tôi. Chừng nào mà chúng còn sống, thì tôi không hề có an ninh. Chúng đã theo tôi từ Chicago đến California, rồi còn bắt buộc tôi, phải rời khỏi Châu Mỹ. Khi tôi cưới vợ và về sống ở đây, tôi đã tưởng những năm cuối của đời tôi là vô sự. Tôi chưa bao giờ nói rõ cho nhà tôi hiểu mọi chuyện vì nếu biết, nhà tôi cũng sẽ luôn sống trong lo sợ...

Douglas nắm chặt lấy tay vợ.

-... Thừa các ông, một ngày trước hôm xảy ra sự việc, tôi có đi Tunbridge Wells, và có gặp một người ở ngoài phố. Chỉ thoáng nhìn hần thôi, tôi cũng biết hần là kẻ thù tệ hại nhất của tôi. Tôi trở về đây và tiến hành những biện pháp tự vệ.

Tôi đã cảnh giác không bước chân ra đến ngoài vườn. Khi cây cầu đã được kéo lên, tôi mới yên tâm hơn, nhưng, tôi không ngờ rằng nó đã lên vào trong lầu đài và chờ tôi ở đây. Khi đi kiểm tra, vừa đặt chân vào căn buồng này thì tôi cảm thấy ngay có sự nguy hiểm. Tôi thấy một đôi giày thò ra dưới bức rèm cửa sổ, và một giày đồng hồ sau, tôi thấy cả con người đang nấp ở đó. Lúc đó tôi chỉ có một cây nến cầm ở tay, nhưng cây đèn ở buồng ngoài cũng chiếu sáng khá tốt. Tôi để cây nến xuống bàn, và nhảy đến chộp lấy cây búa trên lò sưởi. Cùng lúc đó hần cũng nhảy bổ vào tôi. Tôi trông thấy ánh lên một lưỡi dao nhọn, và tôi đã đập nó bằng một nhát búa quay ngang. Con dao rơi xuống sàn. Nó đã lanh lẹ vòng qua chiếc bàn và lòi ra một khẩu súng giấu dưới chiếc áo khoác. Tôi nghe thấy nó lên đạn, nhưng tôi đã nắm được khẩu súng. Tôi nắm được nòng súng. Tôi với nó vật lộn trong khoảng một hai phút gì đó. Nó không rời khẩu súng, nhưng nó đã để báng súng chúc xuống dưới. Không biết là tôi đã bóp cò, hay chính nó đụng phải cò. Chỉ biết rằng nó đã lãnh cả hai viên đạn vào mặt.

Tôi đang đứng bám vào thành bàn thì anh Barker chạy vào. Tôi cũng nghe thấy tiếng chân nhà tôi chạy đến nữa. Tôi ngăn nhà tôi lại. Tôi hứa với nhà tôi là sẽ lên với bà ấy ngay. Tôi nói đôi câu với anh Barker, và chỉ thoáng nhìn qua là anh đã hiểu hết tất cả mọi chuyện. Chúng tôi chờ gia nhân trong lầu đài chạy đến. Nhưng chẳng thấy ai đến cả. Lúc đó chúng tôi mới hiểu rằng không ai nghe thấy tiếng súng nổ, và chỉ có chúng tôi biết việc gì mới xảy ra thôi. Chính vào lúc này tôi chợt có ý kiến. Tôi vén cánh tay áo nó lên, và chúng tôi thấy ngay cái dấu hiệu của hội kín in trên đó, Đây các ông xem....

Douglas cũng vén tay áo ngoài và tay áo sơ mi lên, chỉ cho chúng tôi thấy một cái hình tam giác màu nâu nằm trong một đường tròn, giống như cái hình chúng tôi đã thấy trên tay xác chết.

- Khi tôi nhìn thấy cái dấu hiệu đó, tôi bắt đầu xếp đặt kế hoạch. Nó cũng cỡ người như tôi, cũng tóc hoa râm và dáng dấp cũng gần giống tôi. Còn về bộ mặt thì chẳng còn ai phân biệt ra được nữa. Tôi trở lên phòng để lấy bộ quần áo, và 15 phút sau thì Barker và tôi đã mặc vào cho nó cái áo khoác ngoài của tôi, rồi đặt nó

nằm như các ông đã thấy đấy. Chúng tôi bọc hết quần áo của nó vào trong một cái gói, rồi buộc thêm vào đó quả tạ, là vật nặng duy nhất mà tôi tìm thấy lúc bấy giờ, sau đó đem ném cả gói qua cửa sổ. Mẫu bìa cứng mà nó định để cạnh xác tôi, thì nay tôi đem để cạnh xác nó. Tôi đeo mấy cái nhẫn của tôi vào ngón tay nó, nhưng đến cái nhẫn cưới thì...

Douglas chìa ra một bàn tay to lớn.

-... Từ ngày cưới nhà tôi đến giờ, tôi chưa hề tháo nó ra, và bây giờ có lẽ phải có một cái giũa thì mới lấy nó ra được. Tôi phải bóc cả miếng băng dính dưới cằm của tôi và dán vào cùng một chỗ trên cái phần còn lại của đầu kẻ thù. Ông Holmes, mặc dù ông là người tinh khôn, nhưng ông cũng đã có lúc sợ ý: vì nếu ông dỡ miếng băng dính ấy lên, thì ông sẽ thấy ở dưới không có một dấu đứt nào cả.

Tôi định ẩn náu trong ít lâu; rồi đi đến một nơi nào đó, nhà tôi sẽ đến sau, thì may ra tôi còn có thể sống yên ổn được trong những ngày cuối cùng của đời mình. Bây giờ tôi có một điều muốn hỏi các ông: "Đối với luật pháp nước Anh, thì tội của tôi sẽ như thế nào?"

Tất cả mọi người đều yên lặng. Mãi sau, Holmes mới lên tiếng:

- Luật pháp nước Anh, nói chung, là một luật pháp đúng đắn. Luật pháp này sẽ công bằng đối với ông. Nhưng tôi muốn biết tại sao người đó lại biết ông ở đây, và hắn làm cách nào mà lọt được vào căn buồng này.

- Tôi hoàn toàn không biết.

Holmes tái nhợt, rất nghiêm trọng, nói như thì thầm.

- Như thế thì câu chuyện này chưa kết thúc đâu. Ông sẽ còn phải đương đầu với những mối nguy hiểm còn ghê gớm hơn cả những kẻ thù của ông ở bên Mỹ nữa kìa. Xin ông hãy theo lời khuyên của tôi: Hãy hết sức cảnh giác.

Và bây giờ, xin mời các bạn độc giả hãy theo tôi rời lâu đài Birlstone, lùi về quá khứ 20 năm, vượt qua một ngàn dặm về phía Tây, để nghe một câu chuyện lạ lùng và khủng khiếp. Và sau đó chúng ta sẽ trở lại gian buồng ở phố Baker, là nơi sẽ viết chương cuối của câu chuyện này.